TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/DS-ST.
Ngày: 04/4/2024.
V/v: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Bé Hai;

2. Bà Võ Thị Điệp;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 901/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: tổ 32, Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, Đồng Tháp

- Bị đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, Đồng Tháp.

(Bà T có mặt, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hồng T là nguyên đơn trình bày:

Bà T và ông T là người quen với nhau, do tin tưởng nên ngày 20/12/2021 âm lịch (22/01/2022 dương lịch) bà T có cho ông Trương Văn T vay số tiền là 9.000.000đồng (chín triệu đồng). Khi vay hai bên có làm biên nhận, nội dung biên nhận thể hiện ông T vay số tiền 9.000.000 đồng (vay 2 lần trong cùng 1 ngày), ông T là người trực tiếp ký tên vào biên nhận, thời hạn vay thỏa thuận là 02 tháng kể từ ngày 20/12/2021. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ ông T không thực hiện nghĩa vụ. Bà T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không đồng ý trả nợ.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ông Trương Văn T trả cho bà T số tiền vốn vay 9.000.000đồng (chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là ông Trương Văn T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chứng cứ của nguyên đơn và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn là ông Trương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay 9.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Ông T không có văn bản ý kiến gì về yêu cầu của bà T. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự - Về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do bị đơn có địa chỉ: Ấp 5, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với ông Trương Văn T được xác lập vào ngày 20/12/2021 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Ông Trương Văn Ti đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trương Văn T.

Về nội dung tranh chấp:

[5] Xét yêu cầu của bà T yêu cầu ông T có trách nhiệm trả số tiền 9.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án bà T có cung cấp 01 biên nhận bản chính ghi ngày 20/12/2021 có nội dung "…Tôi tên Trương Văn T ngụ tại xã Phương T…có nhận của Nguyễn Thị Hồng T…số tiền là 5.000.000 (năm triệu đồng) + 4.000.000 ..TC 9.000.000đ (chín triệu đồng chẵn). Tôi đã nhận đủ số tiền./. trong 2 tháng trả lại…", biên nhận này có chữ ký và ghi họ tên Trương Văn T. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, cũng như các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bị đơn được biết. Tuy nhiên, bị đơn ông Trương Văn T không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án, không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn cũng như không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Trương Văn T là có thật nên việc bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vốn vay 9.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó, hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T, buộc ông Trương Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 9.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bà T không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004611 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ông Trương Văn T phải nộp 450.000 đồng tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T. Buộc ông Trương Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền vốn 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004611 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Trương Văn T phải nộp 450.000 đồng tiền tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu (HS).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Hồng Thắm